

Số: 170/CDKT

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN
quý I năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Căn cứ luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và thông tư
90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công
khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ
trợ;

Căn cứ Bảng đối chiếu kho bạc quý I/2025 giữa trường Cao đẳng Kinh tế
Công nghiệp Hà Nội với Phòng Giao dịch số 8 – Kho bạc NN Khu vực I;

Căn cứ vào đề nghị của Phòng Tài chính Kế toán

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
NSNN quý I năm 2025 của trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội (theo
Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Phòng Tài chính Kế toán và các bộ phận liên quan của trường Cao
đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Phòng QLDT&CTHSSV;
- Lưu VT, TCKT.



T.S. Đồng Trung Chính

THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ

THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 170 ngày 10 tháng 4 năm 2025

của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội)

1. Thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:
2. Chi ngân sách nhà nước:

- Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 là: 23.975.000.000 đồng (trong đó dự toán Bộ Công Thương giao năm 2025 là 23.975.000.000 đồng).

- Chi ngân sách nhà nước Quý I năm 2025 thực hiện là: 9.741.390.388 đồng, đạt: 40,63%, trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo là: 9.741.390.388 đồng (Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ là 4.637.556.088 đồng ; Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ: 5.103.834.300 đồng)

Chi ngân sách nhà nước Quý I năm 2025 chủ yếu tập trung chi lương và các khoản phụ cấp có tính chất lương, đảm bảo hoạt động có tính chất thường xuyên của đơn vị.

Đơn vị: Trường CD KTCN Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 016

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Dvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I/năm 2025	Ước thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ%)	Ước thực hiện quý I/2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %/)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
2	Phí				
	Phí A				
	Phí B				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
3.1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
3.2	Phí				
	Phí A				
	Phí B				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	23.975.000.000	9.741.390.388	40,63	358,06
I	Nguồn ngân sách trong nước	23.975.000.000	9.741.390.388	40,63	358,06
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				



2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	23.975.000.000	9.741.390.388	40,63	358,06
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.673.000.000	4.637.556.088	47,94	170,46
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	14.302.000.000	5.103.834.300	35,69	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vốn vay nợ nước ngoài				

Ngày 08 tháng 4 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị


 BỘ CÔNG THƯƠNG
 BAN ĐIỀU KINH TẾ
 CÔNG NGHIỆP
 HÀ NỘI
 Đồng Trung Chính

Đơn vị: Trường CDKTCN Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 016

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I/2025 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I /năm 2025	Ước thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ%)	Ước thực hiện quý I/2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %/)
I	Nguồn ngân sách trong nước	23.975.000.000	9.741.390.388	40,63	358,06
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	23.975.000.000	9.741.390.388	40,63	358,06
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.673.000.000	4.637.556.088	47,94	170,46
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	14.302.000.000	5.103.834.300	35,69	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vốn vay nợ nước ngoài				

Ngày 01 tháng 4 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Đông Trung Chính